QUI PHẠM GIÁM SÁT KỸ THUẬT VÀ ĐÓNG TÀU BIỂN VỎ THÉP CỠ NHỎ

PHẦN 9 TRANG BỊ NGĂN NGỪA Ô NHIỄM

Rules for the Technical Supervision and Construction of Sea-going Small Steel Ships

Part 9 Marine Pollution Prevention Installations of Ships

CHƯƠNG 1 QUI ĐỊNH CHUNG

1.1 Phạm vi áp dụng

Các qui định ở Phần này áp dụng cho việc kiểm tra, chế tạo các trang thiết bị ngăn ngừa ô nhiễm do dầu, nước thải, rác thải từ các tàu biển cỡ nhỏ qui định ở Phần **1** của Qui phạm này.

Tàu biển vỏ thép cỡ nhỏ phải được trang bị ngăn ngừa ô nhiễm thỏa mãn những yêu cầu của Phần này.

1.2 Định nghĩa

Nếu không có qui định cụ thể nào khác, các thuật ngữ sử dụng thống nhất trong Phần này được định nghĩa và giải thích như sau:

(1) Két chứa dầu bẩn

Két, can hoặc dụng cụ tương đương dùng để chứa cặn bẩn do làm sạch nhiên liệu, dầu bôi trơn và dầu bị rò rỉ trong buồng máy và hỗn hợp nước đáy tàu lẫn dầu trong buồng máy.

(2) Hệ thống vận chuyển hỗn hợp dầu nước

Hệ thống có thể bao gồm bơm, đường ống và các phụ tùng đường ống liên quan dùng để thu gom và vận chuyển hỗn hợp dầu nước đáy tàu trong buồng máy vào két chứa và từ két chứa tới các trạm tiếp nhận trên bờ.

(3) Két chứa nước thải

Két hoặc phương tiện thích hợp dùng để thu gom và chứa nước thải sinh hoạt

(4) Hệ thống vận chuyển nước thải